ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2279 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 20 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 210/TTr-SLĐTBXH ngày 14/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Tổng số hộ nghèo: **6.912 hộ**/205.621 hộ, **chiếm 3,36%.**

2. Tổng số hộ cận nghèo: **16.451 hộ**/205.621 hộ; chiếm **8,00%.**

3. Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo (1+2)**: 23.363 hộ, 99.770 nhân khẩu;** tỷ lệ nghèo đa chiều (gồm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo): **11,36%.**

(Chi tiết tại các biểu kèm theo Quyết định).

Điều 2. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Điều 1 Quyết định này là căn cứ để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và xây dựng các mục tiêu, giải pháp, cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; b/c
- Thường trực Tỉnh uỷ; b/c
- Thường trực HĐND tỉnh; b/c
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX (NCD).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Xuân Huyên